

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NĂM 2025

Chú thích đánh dấu nội dung: *Nội dung được bỏ (chữ in nghiêng gạch bỏ)*

Nội dung sửa đổi bổ sung: (chữ in đậm nghiêng)

Quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>i) <i>Cổ đông lớn</i>: là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 05% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của ABBANK.</p> <p>k) <i>Người điều hành ABBANK</i>: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương của ABBANK.</p> <p>l) <i>Người có liên quan</i>: là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả ABBANK) nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i). Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; ABBANK với Công ty con của ABBANK và ngược lại; các công ty có cùng công ty mẹ với nhau; các Công ty con của ABBANK với nhau; người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ hoặc của ABBANK, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii). Công ty hoặc ABBANK đối với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc ABBANK hoặc với Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii). Công ty hoặc ABBANK đối với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc ABBANK và ngược lại;</p> <p>(iv). Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>i) <i>Cổ đông lớn</i>: là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của ABBANK, <i>bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.</i></p> <p>k) <i>Người điều hành ABBANK</i>: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương của ABBANK <i>(Chức danh Thành viên Ban Điều hành không tương đương với chức danh Phó Tổng Giám đốc).</i></p> <p>l) <i>Người có liên quan</i>: là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả ABBANK) nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i). Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; <i>tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng</i> và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; <i>các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng</i> với nhau; người quản lý, <i>kiểm soát viên</i>, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii). Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p>

<p>(v). Công ty hoặc ABBANK đối với cá nhân theo quy định tại tiết (iv) của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc ABBANK và ngược lại;</p> <p>(vi). Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các tiết từ (i) đến (v) trên đây đối với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p>(vii). Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của ABBANK được xác định theo quy định nội bộ của ABBANK hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>(viii). Các trường hợp khác theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>(iii). Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv). Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;</p> <p>(v). Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại tiết (iv) trên đây với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi). Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các tiết từ (i) đến (v) trên đây đối với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;</p> <p>(vii). Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của ABBANK được xác định theo quy định nội bộ của ABBANK hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.</p> <p>Định nghĩa “Người có liên quan” tại điểm này áp dụng đối với các nội dung về tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Đối với vấn đề công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các vấn đề khác không có quy định đặc thù của Luật Các tổ chức tín dụng thì áp dụng định nghĩa</p>
--	---

<p>m) <i>Người nội bộ</i>: là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của ABBANK, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương với các vị trí nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.</p>	<p><i>về Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật.</i></p> <p>m) <i>Người nội bộ</i>: là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của ABBANK, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương với các vị trí nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, <i>thành viên Kiểm toán Nội bộ</i>, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.</p>
--	---

<p>Điều 5. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>5.1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên có thể được gia hạn theo quyết định của Hội đồng Quản trị, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>5.2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK hoặc số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại không đủ 2/3 (hai phần ba) so với số lượng thành viên của nhiệm kỳ hiện tại;</p> <p>d) Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của ABBANK trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.</p> <p>5.4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5.3 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c, điểm d Khoản 5.2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>Điều 5. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>5.1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>5.2. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Các tổ chức tín dụng;</p> <p>c) Số thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các tổ chức tín dụng</p> <p>d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của ABBANK.</p> <p>f) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng</p> <p>5.4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5.3 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d Khoản 5.2 Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ ABBANK.</p>
--	--

<p>Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>6.3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của ABBANK. Khi cổ phiếu ABBANK được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày chốt danh sách là căn cứ duy nhất để xác định quyền của cổ đông liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đó.</p>	<p>Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>6.3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của ABBANK. Trong thời gian cổ phiếu ABBANK được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày chốt danh sách là căn cứ để xác định quyền của cổ đông liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đó. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông có các thông tin họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu đối với người nước ngoài (sau đây gọi chung là sổ đăng ký sở hữu) của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý tương đương của tổ chức (sau đây gọi chung là sổ đăng ký sở hữu), địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p>
<p>Điều 8. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>8.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của ABBANK có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến ABBANK chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>8.6. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hằng năm của ABBANK;</p>	<p>Điều 8. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>8.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của ABBANK có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến ABBANK chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>8.6. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hằng năm của ABBANK;</p>

<p>b) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tài chính, kết quả kinh doanh, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>b) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tài chính, đánh giá kết quả kinh doanh; kết quả giám sát việc thông qua và thực hiện các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; và đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>d) Tờ trình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế;</p> <p>e) Báo cáo về thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện và đề xuất cho năm kế hoạch tiếp theo;</p> <p>f) Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>
<p>Điều 10. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>10.4. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại Khoản 13.5 Điều 13 chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Điều 10. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>10.4. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Quy chế này.</p>

<p>Điều 13. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>13.3. Điều kiện để quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b và c Khoản 13.3 và Khoản 13.5 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>b) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, đối với một số vấn đề sau:</p> <p>(i) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán, phát hành cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(ii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của ABBANK có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của ABBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>(iii) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ ABBANK;</p> <p>(iv) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản;</p> <p>(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý ABBANK.</p>	<p>Điều 13. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>13.3. Điều kiện để quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b và c Khoản 13.3 và Khoản 13.5 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trong các vấn đề quy định tại tiết (i), (ii) và (iii) dưới đây hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề quy định tại tiết (i) và (ii) dưới đây:</p> <p>(i) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán, phát hành cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(ii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của ABBANK có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của ABBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>(iii) Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ABBANK.</p>
--	--

<p>Điều 15. Công bố nghị quyết và cách thức phản đối nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông</p>	<p>Điều 15. Công bố nghị quyết và cách thức phản đối nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông</p> <p><i>15.2. Trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thì Hội đồng Quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua.</i></p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>20.8. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu bảo đảm điều kiện như trường hợp thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>20.9. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, tất cả các nghị quyết, quyết định phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước, cổ đông ABBANK và được công bố thông tin theo quy định hiện hành. Việc gửi nghị quyết, biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của ABBANK.</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>20.8. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu bảo đảm điều kiện quy định tại điểm b Khoản 13.3 Điều 13 Quy chế này. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>20.9. Các nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước, cổ đông ABBANK trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, và được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nghị quyết đó được thông qua. Việc gửi nghị quyết, biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông cho cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của ABBANK.</p> <p><i>Trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thì Hội đồng Quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua.</i></p>
<p>Điều 22. Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị</p> <p>22.1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa</p>	<p>Điều 22. Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị</p> <p>22.3. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa</p>

<p>vụ của ABBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông; bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.</p> <p>22.2. Quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ ABBANK. Đồng thời, Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của ABBANK; b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến ABBANK; c) Đảm bảo hoạt động của ABBANK tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ; d) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan. 	<p>vụ của ABBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>22.4. Quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ ABBANK. Đồng thời, Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> e) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về quản trị hoạt động của ABBANK; f) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến ABBANK; g) Thực hiện vai trò giám sát cấp cao trong hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK; h) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
<p>Điều 23. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>23.2. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ ABBANK. b) Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc ABBANK. <p>e) Thành viên Hội đồng quản trị của ABBANK chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>Điều 23. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>23.2. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBANK. b) Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc ABBANK.

<p>Điều 24. Cuộc họp và lấy ý kiến để thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị</p> <p>24.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp, hình thức cuộc họp Hội đồng Quản trị, điều kiện họp lệ để cuộc họp được tiến hành, biên bản cuộc họp, các cách thức tham dự cuộc họp của thành viên HĐQT và các vấn đề khác liên quan đến cuộc họp Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định của Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p> <p>24.2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản, thư điện tử (email) hay hình thức khác để thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều 24. Cuộc họp và lấy ý kiến để thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị</p> <p>24.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp, hình thức cuộc họp Hội đồng Quản trị, điều kiện họp lệ để cuộc họp được tiến hành, biên bản cuộc họp, các cách thức tham dự cuộc họp của thành viên HĐQT và các vấn đề khác liên quan đến cuộc họp Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ ABBANK, Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế thông qua các quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>24.2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản, thư điện tử (email) hay hình thức khác để thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế thông qua các quyết định của Hội đồng Quản trị</p>
<p>Điều 28. Ban Kiểm soát</p> <p>28.3. Ban Kiểm soát của ABBANK có tối thiểu 3 thành viên, tối đa 5 thành viên; trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại ABBANK hoặc doanh nghiệp khác. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là thành viên làm việc thường xuyên tại ABBANK giữa các kỳ họp của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban Kiểm soát phân công.</p> <p>28.5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên do Đại hội đồng Cổ đông quyết định hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, ABBANK phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.</p>	<p>Điều 28. Ban Kiểm soát</p> <p>28.3. Ban Kiểm soát của ABBANK có tối thiểu 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại ABBANK hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là thành viên làm việc thường xuyên tại ABBANK giữa các kỳ họp của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban Kiểm soát phân công. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Khoản này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, ABBANK phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng.</p>

<p>Điều 29. Tổng Giám đốc</p> <p>29.1. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của ABBANK. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của ABBANK.</p> <p>29.6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Phó Chủ tịch/thành viên khác được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thay mặt Hội đồng Quản trị ký các Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành và cấp quản lý khác theo quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành; đại diện cho ABBANK ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của ABBANK và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền đại diện ABBANK ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định nội bộ của ABBANK trong từng thời kỳ.</p>	<p>Điều 29. Tổng Giám đốc</p> <p>29.1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất hoạt động của ABBANK do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động ABBANK. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc thì Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc.</p> <p>29.6. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBANK.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VI:</p> <p style="text-align: center;">PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 30. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Người điều hành</p> <p>30.2. Quan hệ công tác trong triển khai các nhiệm vụ được giao được thực hiện như sau:</p> <p>c) Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo theo định kỳ tối thiểu hàng quý kết quả kinh doanh và điều hành hoạt động của ABBANK cho Hội đồng Quản trị. Nội dung báo cáo bao gồm chỉ số về quy mô, hiệu quả, lợi nhuận, các chỉ tiêu an toàn tài chính, quản trị rủi ro, kết quả thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, có so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch được giao và so sánh với kết quả thực hiện của kỳ liền trước;</p> <p>e) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VI:</p> <p style="text-align: center;">PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 30. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>30.2. Quan hệ công tác trong triển khai các nhiệm vụ được giao được thực hiện như sau:</p> <p>c) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo theo định kỳ tối thiểu hàng tháng kết quả kinh doanh và điều hành hoạt động của ABBANK cho Hội đồng Quản trị. Nội dung báo cáo bao gồm chỉ số về quy mô, hiệu quả, lợi nhuận, các chỉ tiêu an toàn tài chính, quản trị rủi ro, kết quả thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nội dung thông tin, số liệu có sự so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch được giao, mục</p>

đốc, người điều hành khác phải thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng Quản trị/Uỷ ban của Hội đồng Quản trị *theo chức năng* nhiệm vụ được phân công phụ trách.

f) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành khác chịu trách nhiệm cung cấp trung thực, đầy đủ, *đúng hạn và thực thi các yêu cầu tiếp cận* thông tin một cách thuận tiện và nhanh nhất cho Hội đồng Quản trị.

g) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của ABBANK hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Thường trực Hội đồng Quản trị.

30.3. Hội đồng Quản trị *chi định* đơn vị chức năng tham mưu và đầu mối giúp Hội đồng Quản trị bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc theo Quy chế này. Hồ sơ trình Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải thực hiện qua đầu mối để theo dõi tập trung, tổ chức phối hợp thẩm tra, đề xuất xử lý và trao đổi thông tin.

tiêu chiến lược/kế hoạch trung/dài hạn, kết quả thực hiện của kỳ liền trước và thông tin tham chiếu từ đối thủ cạnh tranh (nếu có);

e) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành khác phải thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị. *Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành khác thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị, yêu cầu của Ủy ban của Hội đồng Quản trị phù hợp với nhiệm vụ mà thành viên HĐQT, Ủy ban của Hội đồng Quản trị được giao/phân công, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế thông qua các quyết định của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban của Hội đồng Quản trị.*

f) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành khác chịu trách nhiệm cung cấp trung thực, đầy đủ các thông tin *cần thiết* một cách thuận tiện và nhanh nhất có thể cho Hội đồng Quản trị/*Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Ủy ban của Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản này.*

g) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của ABBANK hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Thường trực Hội đồng Quản trị/*Chủ tịch Hội đồng Quản trị.*

30.3. *Văn phòng Hội đồng Quản trị* là đơn vị chức năng tham mưu và đầu mối giúp Hội đồng Quản trị bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc theo Quy chế này. Hồ sơ trình Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải thực hiện qua đầu mối *Văn phòng Hội đồng Quản trị* để theo dõi tập trung, tổ chức phối hợp thẩm tra, đề xuất xử lý và trao đổi thông tin.

<p>Điều 31. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát</p> <p>31.4. Hội đồng Quản trị chỉ định đơn vị chức năng tham mưu và đầu mối giúp Hội đồng Quản trị bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	<p>Điều 31. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát</p> <p>31.4. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình các báo cáo và kiến nghị theo thẩm quyền của Ban Kiểm soát lên Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>31.5. Văn phòng Hội đồng Quản trị là đơn vị chức năng tham mưu và đầu mối giúp Hội đồng Quản trị bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII:</p> <p style="text-align: center;">ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,</p> <p style="text-align: center;">BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 33. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và người điều hành</p> <p>33.1. Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng Quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và Người điều hành khác có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:</p> <p>a) Tự nhận xét đánh giá của cá nhân kết hợp với nhận xét đánh giá của người phụ trách;</p> <p>b) Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm, theo kỳ bổ nhiệm (khi kết thúc thời hạn bổ nhiệm/bổ nhiệm lại) hoặc kỳ hạn khác theo quy định nội bộ của ABBANK;</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII:</p> <p style="text-align: center;">ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,</p> <p style="text-align: center;">BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 33. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <p>33.1. Tùy thuộc vào quyết định, quy định của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và Người điều hành khác có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:</p> <p>a) Tự nhận xét đánh giá của cá nhân kết hợp với nhận xét đánh giá của người phụ trách;</p> <p>b) Đánh giá hoạt động định kỳ tháng, quý, 06 (sáu) tháng, hàng năm, theo kỳ bổ nhiệm (khi kết thúc thời hạn bổ nhiệm/bổ nhiệm lại) hoặc kỳ hạn khác theo quy định nội bộ của ABBANK;</p>
<p><i>Ngoài các nội dung trên, dự thảo Quy chế (sửa đổi) được rà soát, tu chỉnh về kỹ thuật, diễn đạt và/hoặc sắp xếp lại các nội dung quy định cho đồng bộ, thống nhất với quy định của Điều lệ ABBANK và Luật Các tổ chức tín dụng 2024.</i></p>	